

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn giai đoạn 2013 - 2016 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 04/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2009-2012";

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/04/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI);

Căn cứ Công văn số 1661/BNN-PC ngày 01/6/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2009 đến năm 2012" trong năm 2012;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 316/TTr-SNN-NTM ngày 28/8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn giai đoạn 2013 - 2016 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

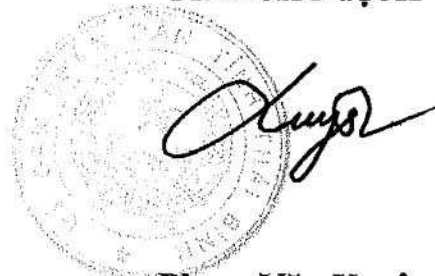
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận :

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, TH. *th*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Xuyên

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn
giai đoạn 2013 - 2016 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2319 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU.

1. Mục tiêu:

a. Mục tiêu chung: Tuyên truyền, phổ biến các nội dung pháp luật đã lựa chọn thông qua các hình thức phù hợp nhằm nâng cao hiểu biết, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, từng bước hình thành nếp sống và làm việc theo pháp luật của người dân nông thôn, đồng thời góp phần đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

b. Mục tiêu cụ thể: Đến hết năm 2016, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn phải đạt được kết quả sau:

- Từ 80% trở lên người dân nông thôn được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về: Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn); bình đẳng giới, hôn nhân gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.

- Từ 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị có liên quan đến người dân nông thôn được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ được phân công.

2. Yêu cầu:

- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải được tiến hành trên cơ sở xác định đối tượng là người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh, mà đối tượng chính là cán bộ chính quyền, các đoàn thể, trưởng thôn, trưởng họ ở các thôn, xóm để truyền tải những nội dung pháp luật đến nhân dân, đoàn viên và người dân trong từng địa phương, từng dòng họ;

- Nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải bảo đảm tính thiết thực, gắn với đời sống kinh tế, xã hội thường ngày của người dân nông thôn; hình thức tuyên truyền, phổ biến phải dễ hiểu; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phổ biến pháp luật, lựa chọn nội dung phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn;

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, phù hợp, hiệu quả, nhằm mục đích nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho người dân nông thôn, hạn chế vi phạm pháp luật;

- Đảm bảo đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước, cơ sở vật chất trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với việc thực hiện các Chương trình, dự án, kế hoạch khác tại địa phương.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Hình thức thực hiện.

- Củng cố về tổ chức và nhân sự thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn, bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn về pháp luật để theo dõi, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Xây dựng, củng cố đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp tài liệu và các phương tiện hỗ trợ cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp;

- Lựa chọn các nội dung pháp luật để biên soạn mới hoặc chỉnh lý, hoàn thiện các tài liệu pháp luật phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn. Trên cơ sở bộ tài liệu mẫu về nông nghiệp và phát triển nông thôn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp (sổ tay pháp luật, sách hỏi đáp pháp luật, tờ gấp, đĩa hình), tiến hành tham khảo nhân bản hoặc biên soạn lại để tuyên truyền, phổ biến cho phù hợp điều kiện cụ thể tại các địa phương;

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các đối tượng: Cán bộ quản lý công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; những người trực tiếp làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;

- Tiếp tục tổ chức phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với các đối tượng;

- Đẩy mạnh hoạt động điềm, xây dựng cơ chế phối hợp trong việc thực hiện các nội dung tại các mô hình tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Đề án; đánh giá tỷ lệ người dân nông thôn trên địa bàn được tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại địa phương; đánh giá tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị có liên quan đến người dân nông thôn được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình;

2. Nội dung thực hiện:

- Tiến hành phổ biến các quy định pháp luật, đẩy mạnh trợ giúp pháp lý mang tính thiết thực, gắn trực tiếp với cuộc sống của người dân nông thôn, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn;

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các trình tự, thủ tục về thực hiện quyền, nghĩa vụ, lợi ích công dân trong chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách cho phù hợp từng đối tượng, địa bàn;

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến cuộc sống của người dân nông thôn như: Dân sự, hình sự, đất đai, bảo vệ môi trường, hôn nhân gia đình, khiếu nại, tố cáo, ma túy, tội phạm, giao thông...;

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật về nông nghiệp và Phát triển nông thôn như: Trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, nông nghiệp, nông thôn mới, an toàn vệ sinh thực phẩm...;

- Lồng ghép việc phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động chấp hành pháp luật với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". Trọng tâm là chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của nhà nước; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; giám sát thực hiện Quy chế dân chủ, công tác hòa giải ở cơ sở và việc thực hiện quy ước, hương ước ở cộng đồng nông thôn;

- Thực hiện khen thưởng đối với tập thể, gia đình, cá nhân và khu dân cư thực hiện tốt việc chấp hành pháp luật; khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật ở cơ sở và cộng đồng dân cư nông thôn;

- Huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng kỹ thuật, phương tiện hiện đại đáp ứng yêu cầu của công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong tình hình mới;

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

3. Giải pháp thực hiện.

a. Các giải pháp về chuyên môn, phương pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn:

- Tiến hành nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn: bồi dưỡng, cung cấp kiến thức pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức các khóa học theo chương trình đào tạo về tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đào tạo, tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kỹ năng xử lý tình huống cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Sử dụng các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tùy theo tình hình, đặc điểm cụ thể của từng đối tượng, địa bàn sử dụng linh hoạt các hình thức sau để tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn:

+ Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua truyền thông trực tiếp: Mở các lớp tập huấn; nói chuyện chuyên đề; lồng ghép trong buổi họp, hội thi, hội thảo, tọa đàm;

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua báo chí, phát thanh và truyền hình, mạng lưới truyền thanh cơ sở và mạng Internet; các hoạt động thông tin lưu động, hệ thống pano, biển tường...;

+ Tổ chức các hội thi, hội thảo, tọa đàm, hội diễn, liên hoan văn nghệ để truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đề tài nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua các hình thức sân khấu hóa (tiểu phẩm kịch ngắn, hoạt cảnh chèo, ca cảnh chèo...);

+ Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua các hoạt động: Sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, câu lạc bộ nông dân, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, xử lý các vi phạm pháp luật;

+ Phát huy vai trò của các nhóm nòng cốt là cán bộ chính quyền, các đoàn thể, trường thôn, trường họ ở các thôn xóm trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân;

+ Thực hiện việc lồng ghép tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn thông qua sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp

luật, hòa giải ở cơ sở và các hoạt động của chương trình, dự án, đề án khác đang triển khai trên thực tế.

b. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với việc thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch khác tại địa phương:

- Đảm bảo đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án khác tại địa phương.

c. Phát huy sức mạnh, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn:

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, sự hỗ trợ và hợp tác quốc tế cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn.

d. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Đề án:

- Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện Đề án, thành lập các Đoàn kiểm tra việc thực hiện Đề án tại các cơ quan, tổ chức, địa phương. Các cơ quan, tổ chức phối hợp và các địa phương tiến hành kiểm tra việc thực hiện Đề án trong phạm vi được phân công;

- Các cơ quan, tổ chức phối hợp và các địa phương có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án trong phạm vi được phân công cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Đề án hàng năm và tổng kết việc thực hiện Đề án vào năm 2016.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách Nhà nước cấp theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí huy động, tài trợ khác, gồm:

- Nguồn kinh phí Trung ương hàng năm phân bổ cho địa phương;

- Nguồn kinh phí cấp tỉnh, huyện: Phải được ghi vào dự chi ngân sách nhà nước hàng năm trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phê duyệt, quyết định thực hiện. Nhiệm vụ thực hiện Đề án thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo:

+ Đối với cấp tỉnh: Căn cứ vào nhiệm vụ thực hiện Đề án hàng năm và chế độ tài chính hiện hành, giao các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì thực hiện các Tiểu Đề án có trách nhiệm lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính (sau khi có ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thẩm định và đưa vào kế hoạch

ngân sách hàng năm trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, tổ chức chủ trì các Tiểu Đề án;

+ Đối với cấp huyện: Căn cứ vào nhiệm vụ thực hiện Đề án hàng năm và chế độ tài chính hiện hành, trên cơ sở hướng dẫn của các sở, ban, ngành cấp tỉnh được phân công chủ trì thực hiện các Tiểu Đề án, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân lập dự toán kinh phí, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định và đưa vào kế hoạch ngân sách địa phương hàng năm trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, quyết định theo quy định;

+ Đối với cấp xã: Trên cơ sở hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Ủy ban nhân dân cấp xã dự trù kinh phí và đưa vào kế hoạch ngân sách hàng năm của địa phương.

2. Việc lập dự toán chi tiết hàng năm: Được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch. Các cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện các nội dung trong Kế hoạch được phân công chịu trách nhiệm quyết toán với Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện về ngân sách và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo chung của Đề án.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Công tác chỉ đạo ở các cấp:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Hội Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch;

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án ở tỉnh do 01 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban, đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Ban, các thành viên là đại diện lãnh đạo Hội Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và đại diện lãnh đạo các Sở: Tư pháp, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án thành lập Tổ Thư ký giúp việc;

- Các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì các hoạt động của Kế hoạch có trách nhiệm củng cố Tổ công tác hoặc bộ phận chuyên trách để chỉ đạo, điều hành và quản lý việc thực hiện phần công việc được giao; phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

2. Tiến độ thực hiện: Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật giai đoạn 2013 - 2016 được thực hiện với tiến độ cụ thể như sau:

a) Năm 2013:

- Củng cố về tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ và bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn về pháp luật theo dõi, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các đối tượng: Cán bộ quản lý công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; những người trực tiếp làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;

- Tiếp tục tổ chức phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với các đối tượng;

- Tiến hành nhân rộng các mô hình điểm đã được tổng kết, đánh giá có hiệu quả;

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Đề án;
- Tổng kết, đánh giá kết quả Đề án vào quý IV năm 2013.

b) Năm 2014:

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các đối tượng: Cán bộ quản lý công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; những người trực tiếp làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;
- Tiếp tục tổ chức phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với các đối tượng;
 - Tiếp tục nhân rộng các mô hình điểm đã được tổng kết, đánh giá có hiệu quả;
 - Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Đề án;
 - Tổng kết, đánh giá kết quả Đề án trong hai năm từ 2013 - 2014 vào quý IV năm 2014 để rút kinh nghiệm triển khai cho giai đoạn 2015 - 2016.

c) Năm 2015:

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các đối tượng: Cán bộ quản lý công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; những người trực tiếp làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;
- Tiếp tục tổ chức phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với các đối tượng;
 - Tiếp tục nhân rộng các mô hình điểm đã được tổng kết, đánh giá có hiệu quả;
 - Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Đề án;
 - Tổng kết, đánh giá kết quả Đề án vào quý IV năm 2015.

d) Năm 2016:

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các đối tượng: Cán bộ quản lý công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; những người trực tiếp làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;
- Tiếp tục tổ chức phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn thông qua các hình thức tuyên truyền, phổ biến phù hợp với các đối tượng;
 - Hoàn thành việc nhân rộng các mô hình điểm, bảo đảm hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn ở 100% các xã trong tỉnh theo đúng mô hình điểm đã được tổng kết, đánh giá;
 - Kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Đề án;
 - Tổng kết, đánh giá kết quả Đề án trong cả giai đoạn 2013 - 2016 vào quý IV năm 2016.

3. Phân công trách nhiệm thực hiện:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án; tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo Đề án và Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Đề án; tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban; tổ chức kiểm tra các hoạt động của Đề án trên phạm vi cả tỉnh;
- Chỉ đạo và thực hiện Tiểu Đề án: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn”, bao gồm các hoạt động: Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; giám sát, đánh giá Tiểu Đề án;
- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực thuộc cơ quan, tổ chức cấp trên phụ trách;

- Báo cáo kết quả thực hiện Đề án, gửi Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định vào tháng 12 hàng năm.

b) Hội Nông dân tỉnh:

- Chỉ đạo và thực hiện Tiểu Đề án: “Huy động sự tham gia của nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động chấp hành pháp luật ở nông thôn”, nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn bao gồm các hoạt động: Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; giám sát, đánh giá Tiểu Đề án;

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực thuộc cơ quan, tổ chức cấp trên phụ trách;

c) Hội Phụ nữ tỉnh:

- Chỉ đạo và thực hiện Tiểu Đề án: “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân”; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bình đẳng giới; hôn nhân gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình cho phụ nữ nông dân, bao gồm các hoạt động: Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; giám sát, đánh giá Tiểu Đề án;

- Tham gia, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực thuộc cơ quan, tổ chức cấp trên phụ trách;

d) Sở Tư pháp:

- Tư vấn về phương pháp thực hiện Đề án; phối hợp với các cơ quan thực hiện Đề án xây dựng bộ tài liệu pháp luật, đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;

- Chủ trì thực hiện một số nội dung của Đề án theo sự phân công của Ban Chỉ đạo Đề án;

e) Sở Tài chính:

- Bố trí và hướng dẫn sử dụng kinh phí cho việc triển khai thực hiện Đề án;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án.

g) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Chỉ đạo hệ thống các thiết chế văn hóa cơ sở; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung của Đề án theo sự phân công của Ban Chỉ đạo Đề án;

- Chỉ đạo các đơn vị, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa và Thể thao các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn giai đoạn 2012 - 2016.

- Chủ trì thực hiện một số nội dung Đề án theo sự phân công của Ban Chỉ đạo.

h) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan báo chí của tỉnh, chỉ đạo hệ thống Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố, tuyên truyền và thực hiện các nội dung của Đề án, tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên Công thông tin điện tử của tỉnh. Lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp để phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn;

- Chủ trì thực hiện một số nội dung Đề án theo sự phân công của Ban Chỉ đạo.

i) Các sở, ngành, đơn vị: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2013 đến năm 2016 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; xây dựng dự toán kinh phí phần nội dung công việc được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

k) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị triển khai các hoạt động của Kế hoạch trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2013 đến năm 2016 trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, các phòng, ban chuyên môn của huyện, thành phố tiến hành khảo sát làm căn cứ cho việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện Đề án trước ngày 15 tháng 11 hàng năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, và Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bố trí đủ lực lượng cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Chủ động bảo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các hoạt động của Đề án trong phạm vi địa phương;

- Thực hiện lồng ghép nội dung của Đề án với các chương trình, đề án có liên quan đang thực hiện tại địa phương; có chính sách khuyến khích, thu hút huy động các nguồn lực hỗ trợ và đóng góp cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc, cần chỉnh sửa bổ sung yêu cầu: Giám đốc Sở; Thủ trưởng ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *ly*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Xuyên